

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Nhà Văn hóa Tô F, Phường B, T, tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 78/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lê Duy D và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Duy D (tên gọi khác: Bí B); sinh năm: 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà D đường H, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Văn N và bà: H Bạch Ng; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Phương D1, sinh năm: 1979; con: 01 con sinh năm 2006; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 62/2014/HSST ngày 27/02/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/7/2022; đến nay vẫn chưa chấp hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.597.700 đồng.

Nhân thân: Bản án số 464/HSST ngày 24/6/2002 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; Bản án số 323/HSST ngày 22/9/2011 bị Tòa án nhân

dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong hình phạt tù và 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2022 cho đến nay. (có mặt).

2. Phạm Mạnh H, sinh năm: 1985, tại Thái Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã Đ, T, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Hẻm A đường L, phường L, T, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn T và bà: Nguyễn Thị M; vợ (đã ly hôn): Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm: 1987; con: 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 14/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố BL xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2021.

Nhân thân: Bản án số 16/2011/HSST ngày 22/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2022 cho đến nay. (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 06/8/2022 đến ngày 09/8/2022 Lê Duy D, Phạm Mạnh H, Nguyễn Văn S đã có hành vi thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố BL cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 06/8/2022, Lê Duy D rủ Phạm Mạnh H và Nguyễn Văn S đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì được H và S đồng ý. Sau đó H thuê 01 xe ô tô loại 07 chỗ nhãn hiệu: Toyota - Fortuner, biển số: 49A – 289.96 của anh Nguyễn Ngọc L, nơi cư trú: số nhà F đường T, phường B, T, tỉnh Lâm Đồng chở D và S đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà trọ số B, đường P, Phường B, T, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện ở khu vực hành lang của dãy nhà trọ này có dựng nhiều xe mô tô nên H dừng xe lại đứng ở ngoài đường cảnh giới còn D, S xuống xe đi đến cổng nhà trọ. D dùng kìm bấm mang theo cắt ổ khóa cửa cổng của nhà trọ rồi cùng S đi vào lấy 04 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha - Sirius, màu sơn: Xám - đen, biển số: 49H1 – 283.91 của chị Trần Thị Diễm M1; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Wave, màu sơn: Xanh – đen - bạc, biển số: 98B1 – 877.62 của anh V H2 Kh; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Airblade, màu sơn: Trắng - đỏ - đen, biển số: 49B1 – 115.31 của anh Hà Văn M2; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda – Wave

RSX, màu sơn: Đỏ - bạc - đen, biển số: 49M3 – 4130 của anh Nguyễn Sỹ B1 Q, dắt ra ngoài đường rồi D, S thay nhau dắt 04 xe mô tô này về khu vực nghĩa địa thuộc Thôn G, xã Đ, T, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đến khu vực nghĩa địa đón D và S về nhà của H để ngủ. Đến khoảng 12 giờ trưa cùng ngày H tiếp tục lái xe ô tô chở D, S quay lại nơi cất giấu 04 chiếc xe mô tô vừa trộm cắp nói trên để D, S lấy 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô biển số: 98B1 – 877.62; 01 xe mô tô biển số: 49B1 – 115.31; 01 xe mô tô biển số: 49M3 – 4130 chở về nhà chị Phạm Thị N1 (là chị gái ruột của H), ở số nhà C, đường B, Thôn A, xã Đ, T, tỉnh Lâm Đồng để gửi còn chiếc xe mô tô biển số: 49H1 – 283.91 bị đóng nắp khóa từ không mở được nên cả nhóm để lại ở khu vực nghĩa địa. Đến ngày 08/8/2022 trong quá trình tuần tra, Công an xã Đ, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, biển số: 49H1 – 283.91 ở khu vực nghĩa địa thuộc Thôn G, xã Đ nên đã tạm giữ và chuyển đến Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 84 ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá thành phố BL xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xám đen, BS: 49H1-283.91 trị giá 13.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen bạc, BS: 98B1-877.62 trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn trắng đỏ đen, BS: 49M3-115.31 trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ đen bạc, BS: 49M3-4130 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 06/8/2022 là 37.000.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 07/8/2022 H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu: Toyota - Fortuner, biển số: 49A – 289.96, chở D, S đi từ nhà H ở địa chỉ: Hẻm A, đường L, phường L, T, tỉnh Lâm Đồng đến số nhà A, đường L, thôn T, xã L, T, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Vision, màu sơn đen, biển số: 49K1 – 411.65 của chị Vũ Lâm Tâm N2, đang dựng ở trong sân nhà nên dừng xe lại đứng ngoài cánh giới còn D, S xuống xe. D dùng kim bấm mang theo cắt ổ khóa cổng rồi cùng S đi vào sân nhà lấy chiếc xe này ra đường rồi cùng nhau khiêng chiếc xe bỏ lên xe ô tô để H chở về một căn nhà hoang ở địa chỉ số C đường B, thuộc Thôn A, xã Đ, T cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá thành phố BL xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Vision, màu sơn đen, biển số: 49K1 – 411.65 trị giá 17.000.000 đồng.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 08/8/2022 D, S rủ nhau đi lấy trộm tài sản. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Dream, màu sơn nâu, không rõ biển số mượn của một người tên T (không xác định được cụ thể nhân thân lai lịch) chở S đi từ nhà của H đến dãy nhà trọ ở địa chỉ: Số C đường A, phường B, T, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, cả hai phát hiện công nhà trọ

không khóa nên D và S dùng xe rồi đi vào trong dãy nhà trọ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Airblade, màu sơn: đen - vàng, biển số: 49G1 – 226.52 của anh Dương Văn D2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Wave, màu sơn: trắng - đen, biển số: 49K1 – 241.83 của chị Phạm Thị Mỹ T1, rồi đem về nhà H ở hẻm A đường L, phường L, T cất giấu. Đến sáng cùng ngày H ngủ dậy thấy có 02 xe mô tô nói trên dựng ở nhà mình nên hỏi S: “hai xe mô tô lấy ở đâu vậy?” S nói: “xe mô tô này em với anh D lấy trộm được ở đường A, phường B, T, tỉnh Lâm Đồng”. Nghe vậy thì H không hỏi gì thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá thành phố BL xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Airblade, màu sơn: đen - vàng, biển số: 49G1 – 226.52 trị giá 10.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Wave, màu sơn: trắng - đen, biển số: 49K1 – 241.83 trị giá 8.000.000 đồng.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 09/8/2022 D, H, S tiếp tục rủ nhau đi lấy trộm tài sản. H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu: Kia Cerato, màu trắng, loại 5 chỗ, biển số: 49A – 354.37 thuê của anh Phạm Ngọc T2, nơi cư trú: Tổ A, phường L, T, tỉnh Lâm Đồng chở D và S đi từ nhà H đến số nhà H đường X, thôn T, xã L, T, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, H phát hiện thấy có 02 xe mô tô dựng trong sân nhà nên dùng xe lại đứng ở ngoài cảnh giới còn D, S đi vào trong. D dùng kim bấm cắt ổ khóa cửa cổng cùng S đi vào trong sân lấy trộm được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, màu sơn xanh – đen – bạc, biển số 29X1 – 844.36 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade, màu sơn đỏ – trắng – đen, biển số 49K1 – 085.38 của chị Phạm Thị H1 Sau đó, D và S dắt 02 xe mô tô này đến một bãi đất trống thuộc Thôn D, xã L, T, tỉnh Lâm Đồng để cất giấu.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá thành phố BL xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Wave, màu sơn: xanh – đen – bạc, biển số: 29X1 – 844.36 trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Airblade, màu sơn: đỏ – trắng – đen, biển số: 49K1 – 085.38 trị giá 10.000.000 đồng.

D đã liên lạc với một người tên H2 (không xác định được rõ nhân thân lai lịch) ở xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước để bán 08 xe mô tô lấy trộm được còn H thì liên hệ với anh Nguyễn Hoàng T3, nơi cư trú: Tổ I, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để thuê T3 xuống thành phố BL chở các xe mô tô do H, D, S lấy trộm đến xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước để tiêu thụ. Sau đó, T3 điều khiển xe ô tô tải biển số: 49C- 233.64 đi từ huyện D xuống T gặp H. D, S, H dẫn đường để T3 điều khiển xe đi đến các địa điểm cất giấu các xe mô tô trộm cắp để vận chuyển 08 xe mô tô này cho lên xe ô tô tải của T4 Còn 01 xe mô tô biển số 49H1 – 283.91 để lại tại khu vực nghĩa địa thuộc Thôn G, xã Đ thì khi H, D, S quay lại lấy thì phát hiện chiếc xe đã bị mất. Sau khi đưa 08 xe mô tô lên xe tải của T3 thì H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, biển số 49A – 354.37

chở D, S đi trước dẫn đường cho xe tải của T3 đi sang xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đến nơi, D gặp người tên H2 tại một rừng cao su và bán 08 xe mô tô này cho H2 được số tiền 15.000.000 đồng. Đối với số tiền có được từ việc bán xe, D đã trả cho T3 số tiền 5.000.000 đồng, tiêu xài hết số tiền 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 5.000.000 đồng D đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố B đã tiến hành xác minh người tên H2 ở xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước nhưng chưa xác định được nên không thu hồi được các xe mô tô nói trên.

Như vậy, 09 xe mô tô mà H, D, S lén lút chiếm đoạt được qua 04 vụ trộm cắp nói trên có tổng trị giá là: 89.000.000 đồng.

Ngoài các vụ trộm cắp thực hiện trên địa bàn T, quá trình điều tra xác định: Sau khi mang xe mô tô trộm cắp được tại địa bàn thành phố BL sang huyện P, tỉnh Bình Phước để tiêu thụ thì trên đường quay trở về khi đi qua địa bàn huyện C và huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng các bị cáo còn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

Tại địa bàn huyện C, tỉnh Lâm Đồng:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 09/8/2022 khi H, D, S trên đường từ Bình Phước về lại BL thì D phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng, đỏ, biển số 49N1 - 114.39 của anh Trần Đức D3 để ở ven đường cạnh một căn nhà tại Tổ A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi nên nói với H và S “có chiếc xe kia, tấp vào lề đi”. H nhìn thấy chiếc xe D chỉ nên đã điều khiển xe ô tô đỗ trước cổng căn nhà nói trên. H và S ngồi trên xe ô tô để quan sát và cảnh giới cho D. D cầm đoạn phá khóa đi đến vị trí chiếc xe mô tô để phá khóa, nhưng đoạn bị gãy nên D đã cầm đầu đoạn còn lại trên tay rồi quay lại xe ô tô và nói với H và S “bẻ khóa xe mà đoạn bị gãy nên không lấy được”. Sau đó, H điều khiển xe chở D và S đi tiếp. Đi được khoảng một 01 km thì D rút đoạn phá khóa bị gãy ra lề đường (D không nhớ được vị trí đã rút đoạn phá khóa bị gãy nên không thu hồi được).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá huyện C xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, biển số: 49N1 - 114.39 có trị giá là: 28.112.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/8/2022, sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô của anh D không thành công thì H tiếp tục điều khiển xe ô tô chở D và S đi về hướng thành phố BL. Khi cả nhóm đi tới đoạn đường nhựa thuộc Thôn A, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng thì D phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha - Exciter, màu trắng - đỏ - đen, biển số: 60B6 - 587.60 của anh Nguyễn Minh Cao T5, nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đang để ở trước sân nhà không có người trông coi nên D nói với H và S “có cái xe đậu kia, lùi lại đi”. H dừng xe lại để D xuống xe. D dùng đoạn để phá ổ khóa xe

lấy trộm xe. Khi D vừa bẻ được ổ khóa thì phát hiện thấy có người nên D bỏ chạy không lấy xe mô tô nữa rồi tiếp tục lên xe ô tô để H chở về lại thành phố BL.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá huyện C xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha E, màu trắng - đỏ - đen, biển số: 60B6 - 587.60 có trị giá là: 27.104.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo Lê Duy D, Phạm Mạnh H, Nguyễn Văn S trộm cắp tại địa bàn huyện C là 55.216.000 đồng.

Tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 09/8/2022 trên đường đi từ huyện C đến thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì D phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda - Future, màu sơn bạc – đen, biển số 49M1 – 169.41 có cắm sẵn chìa khóa trên xe của anh Phạm Văn D4, nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên D nói H: “lùi lại, lùi lại”. S xuống quan sát thấy không có người nên đã lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên rồi điều khiển xe một mình về hướng thành phố BL. H điều khiển xe ô tô chở D đi theo S. Về đến BL thì S gửi chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được tại nhà của anh Nguyễn Chí D5 (bạn của S), nơi cư trú: Thôn Á, xã L, T, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe chở D và S về nhà H tại hẻm S đường L, phường L, T, tỉnh Lâm Đồng để nghỉ ngơi, Cơ quan CSĐT đã thu hồi được chiếc xe trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự 11 ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá huyện Đ xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Future, màu sơn: Bạc – đen, biển số: 49M1 – 169.41 có trị giá là: 19.890.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ, Cơ quan CSĐT- Công an huyện C đã tạm giữ và trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Future, màu sơn: Bạc – đen, biển số: 49M1 – 169.41 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn D4;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, biển số: 49N1 - 114.39 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đức D3
- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha E, màu trắng - đỏ - đen, biển số: 60B6 - 587.60 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Minh Cao T5
- 01 xe ô tô nhãn hiệu: Kia Cerato, màu trắng, loại 5 chỗ, biển số: 49A – 354.37 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Ngọc T2;
- 01 xe ô tô biển số: 49C – 233.64, nhãn hiệu: Kia, loại xe tải có mui, màu sơn: Trắng, tải trọng: 1950 kg; 01 giấy đăng ký xe biển số 49C – 233.64; 01 giấy chứng nhận kiểm định biển đăng ký: 49C – 233.64 có hiệu lực đến ngày

24/7/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô biển kiểm soát: 49C – 233.64 (số G) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T6 D1;

Hiện nay, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố BL đang tạm giữ: Số tiền 5.000.000 đồng của Lê Duy D; số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Oppo A9, màu trắng xanh, số Imei: 863511045595057; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Nokia, màu xanh, số I: 353482150298852; 01 chiếc kim bấm màu bạc, nhãn hiệu: CH HANSON đều của Lê Duy D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: S2 A31, màu đen, số Imei: 354565117519680 của Phạm Mạnh H3 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn: Xám, đen, biển số: 49H1 – 283.91 của chị Trần Thị Diễm M1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, anh Phạm Văn D4, Trần Đức D3, Nguyễn Minh Cao T5 không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự; anh V H2 Kh, anh Dương Văn D2 mỗi người yêu cầu được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; anh Hà Văn M2, chị Phạm Thị Mỹ T1, Anh Nguyễn Sỹ B1 Q mỗi người yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; Chị Vũ Lâm Tâm N2, chị Phạm Thị H4 mỗi người yêu cầu được bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKSBL ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL đã truy tố bị cáo Lê Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Phạm Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173” Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Duy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Lê Duy D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

1.2. Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 06 (sáu) năm tù về tội Trộm cắp tài sản 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

1.3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 23/3/2023 bị cáo Lê Duy D và Phạm Mạnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Trong thời gian từ ngày 06/8/2022 đến ngày 09/8/2022 Lê Duy D, Nguyễn Văn S và Phạm Mạnh H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 12 chiếc xe mô tô của nhiều người trên địa bàn T, huyện Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 164.106.000 đồng. Trong đó, Phạm Mạnh H đã tham gia cùng Lê Duy D và Nguyễn Văn S lén lút trộm cắp 10 chiếc xe mô tô của nhiều người trên địa bàn T, huyện Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng với tổng trị giá tài sản trộm cắp là: 146.106.000 đồng. Ngoài ra, H còn có hành vi tiêu thụ tài sản mặc dù biết rõ 01 chiếc xe mô tô biển số: 49G1 – 226.52 và 01 chiếc xe mô tô biển số: 49K1 – 241.83 là tài sản do D và S phạm tội mà có nhưng H vẫn thực hiện hành vi cùng với D và S đưa số tài sản trên đi tiêu thụ.

Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình

sự năm 2015; bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Duy D, Phạm Mạnh H, HĐXX thấy rằng khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo D 07 năm tù; bị cáo H 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, có tính chất chuyên nghiệp, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm,

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy D; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Mạnh H3 Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Duy D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 06 (sáu) năm tù về tội Trộm cắp tài sản 01 (một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc Lê Duy D, Phạm Mạnh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố BL (05);
- VKSND thành phố BL (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố BL (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố BL (01);
- Chi cục THADS thành phố BL (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- NTG BL (02)
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hồng